TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LANG CHÁNH** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2024/HS-ST
Ngày 07 tháng 5 năm 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LANG CHÁNH, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Viết Tám.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Thế Anh

2. Ông Hà Văn Cho

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Khánh Huyền là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Ông Trương Văn Đạt - Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 04/2024/TLST-HS ngày 28/02/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2024/QĐXXST-HS ngày 28/3/2024, đối với bị cáo:

Lê Văn N, sinh ngày 25/9/1995, tại xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn H, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn N1 (đã chết) và bà Hà Thị D, sinh năm 1966; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 08/12/2023; bị cáo tại ngoại, có mặt.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo:

Bà Hà Thị D, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Thôn H, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa *(Là mẹ đẻ của Lê Văn N)*; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo:

Ông Đặng Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý

Địa chỉ: Chi nhánh T3 pháp lý số B, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh T; có mặt.

Người làm chứng:

1. Anh Lê Văn T, sinh năm 1985

2. Anh Lương Ngọc T1, sinh năm 1985

3. Anh Vi Hồng Q, sinh năm 1995

4. Anh Lê Văn Q1, sinh năm 2002

5. Anh Vi Văn Q2, sinh năm 1986

6. Anh Cao Quốc C, sinh năm 1999

Đều cư trú tại: Thôn H, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa, đều vắng mặt.

7. Anh Lê Văn H, sinh năm 1982

8. Anh Lê Văn Đ1, sinh năm 1996

9. Anh Lương Văn H1, sinh năm 1995

10. Anh Lê Văn C1, sinh năm 1992

11. Anh Lê Văn H2, sinh năm 1995

12. Anh Phạm Văn H3, sinh năm 1994

13. Anh Lê Văn H4, sinh năm 1987

Đều cư trú tại: Thôn C, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa, đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 02 giờ ngày 22/3/2022, tại chòi canh của gia đình ông Lê Văn T2, ở khu vực H thuộc thôn H, xã G, huyện L, Tổ công tác Công an xã G, huyện L phát hiện bắt quả tang các đối tượng đang đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa. Tổ công tác đã bắt giữ Lê Văn H, Lương Ngọc T1 và thu giữ các vật chứng gồm: Thu giữ trên chiếu bạc 1.900.000 đồng; 01 bát sứ ăn cơm; 01 đĩa sứ hình tròn; 04 mảnh giấy hình tròn, đường kính 02cm được cắt từ vỏ bao thuốc lá; 01 điện thoại di động; thu giữ trên người Lê Văn H 5.047.000 đồng, trên người Lương Ngọc T1 270.000 đồng; thu giữ ở khu vực xung quanh vị trí đánh bạc 02 xe mô tô.

Trên cơ sở tài liệu, chứng cứ đã thu thập và diễn biến tại phiên tòa, xác định:

Tại chòi canh của gia đình ông T2, Đ1 và C1 sử dụng 01 chiếc kéo cắt vỏ bao thuốc lá thành 04 hình tròn làm quân vị, các đối tượng lấy bát, đĩa có sẵn trong bếp làm dụng cụ đánh bạc. Lê Văn T, Lương Ngọc T1, Vi Hồng Q, Lê Văn Q1, Vi Văn Q2, Lê Văn H, Lê Văn Đ1, Lương Văn H1, Lê Văn C1, Lê Văn H2, Phạm Văn H3, Lê Văn H4, Lê Văn N đánh bạc với nhau bằng hình thức chơi sóc đĩa. Trong suốt thời gian đánh bạc Lương Văn H1, Lê Văn H và Lê Văn T thay nhau cầm cái, nhận đặt cược với các đối tượng khác. Riêng Cao Quốc C không tham gia đánh bạc mà đi ra đường cách chòi canh 30m để canh gác cho các đối tượng đánh bạc.

Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức chơi xóc đĩa. Cách thức chơi và tính thắng thua như sau: Người cầm cái cho 04 quân vị vào đĩa và úp bát lại rồi xóc (lắc) bộ bát đĩa bên trong có các quân vị, sau đó đặt xuống chiếu cho những người chơi đặt cửa. Người chơi có thể chọn đặt cửa "Chẵn" hoặc cửa "Lẻ", khi người chơi đã chọn cửa "Chẵn" hoặc cửa "Lẻ" thì đặt tiền vào cửa đã chọn. Số tiền đặt cửa tối thiểu là 10.000 đồng, không giới hạn mức tối đa. Sau khi những người chơi đặt cửa xong thì người cầm cái hoặc bất kỳ người nào trong số những người chơi sẽ mở bát để xác định "Chẵn", "Lẻ" và xác định thắng thua. Việc xác định "Chẵn", "Lẻ" được căn cứ vào màu của mặt ngửa lên của các quân vị. Nếu cả 04 quân vị cùng màu hoặc có 02 quân vị cùng một màu, 02 quân vị còn lại có cùng màu khác thì xác định là ván "Chẵn"; Nếu có 03 quân vị cùng màu và 01 quân vị còn lại có màu khác thì xác định là ván "Lẻ". Trong ván "Chẵn" thì những người đặt cửa "Chẵn" là người thắng và được nhận lại tiền đã đặt cửa và một số tiền bằng số tiền đã đặt cửa từ người cầm cái, những người đặt cửa "Lẻ" là những người thua và bị mất số tiền đã đặt cửa cho người cầm cái. Đối với ván "Lẻ" thì những người đặt cửa "Lẻ" thắng, người đặt cửa "Chẵn" thua và cách thanh toán tiền thắng - thua tương tự như ván "Chẵn".

Đến khoảng 02 giờ ngày 22/3/2022, khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Tổ công tác Công an xã G bắt quả tang. H và T1 bị bắt cùng toàn bộ vật chứng của vụ án đưa về trụ sở Công an xã G; còn H1, Đ1, C1, H4, T, Lê Văn Q1, N, H3, H2, Vi Văn Q2, Q, C bỏ chạy khỏi địa điểm đánh bạc. Đến sáng ngày 22/3/2022, căn cứ lời khai của H và T1, Công an xã G đã triệu tập các bị cáo đến để làm việc. Theo lời khai của các bị cáo, tổng số tiền các bị cáo mang theo để đánh bạc là: 10.794.000 đồng (trong đó, T: 1.500.000 đồng; H: 4.534.000 đồng; Hướng: 900.000 đồng; C1: 300.000 đồng; Đ1: 700.000 đồng; H4: 1.500.000 đồng; Q: 300.000 đồng; T1: 700.000 đồng; Vi Văn Q2: 300.000 đồng; N: 50.000 đồng; Lê Văn Q1: 10.000 đồng). Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được, có căn cứ xác định số tiền các bị cáo đã sử dụng để đánh bạc là 12.827.000 đồng (trong đó, thu trên chiếu bạc: 1.900.000 đồng; thu trên người H: 5.047.000 đồng; thu trên người T1: 270.000 đồng; Đ1 tự nguyện giao nộp: 500.000 đồng; Q tự nguyện giao nộp: 60.000 đồng; H4 tự nguyện giao nộp: 5.050.000 đồng).

Các đối tượng Lê Văn T, Lê Văn H, Lương Văn H1, Lê Văn Đ1, Lê Văn H4, Lương Ngọc T1, Lê Văn Q1, Lê Văn H2, Lê Văn C1, Vi Văn Q2, Vi Hồng Q, Phạm Văn H3, Cao Quốc C cùng toàn bộ tang vật của vụ án đã được xử lý tại bản án số 17/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa, bản án đã có hiệu lực pháp luật.

Riêng Lê Văn N, trong quá trình điều tra vụ án có dấu hiệu bệnh lý tâm thần, nên ngày 27/5/2022 Cơ quan điều tra đã quyết định tách vụ án hình sự, quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự đối với hành vi đánh bạc của Lê Văn N; ngày 08/12/2022 quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với N. Tại bản Kết luận giám định số 154/KLGĐ ngày 23/5/2023 của V kết luận: "Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 21/3/2022 và thời điểm giám định, Lê Văn N bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên, Lê Văn N hạn chế khả năng

nhận thức và điều khiển hành vi". Ngày 08/12/2023, Cơ quan điều tra đã phục hồi điều tra vụ án hình sự đối với Lê Văn N. Quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà Cơ quan điều tra đã thu thập.

Cáo trạng số 03/CT-VKS-LC ngày 27/02/2024 của VKSND huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hóa truy tố Lê Văn N về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lê Văn N phạm tội *"Đánh bạc"*; áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36 của BLHS đối với bị cáo. Xử phạt Lê Văn N từ 06 *(S)* đến 09 *(Chín)* tháng cải tạo không giam giữ; miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án; miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên về tội danh, khung hình phạt và điều luật áp dụng; đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức án thấp và miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án; miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người đại diện theo pháp luật của bị cáo thống nhất với quan điểm của người bào chữa; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt chính; miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án, miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Bị cáo Lê Văn n thành khẩn nhận tội; thống nhất với quan điểm của người bào chữa; không có ý kiến tranh luận với Kiểm sát viên; đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt chính; miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án, miễn hình phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, của người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ thục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, của người bào chữa. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra và Điều tra viên, của Viện kiểm sát và Kiểm sát viên, của người bào chữa đã thực hiện là hợp pháp.

[2]. Về căn cứ định tội, định khung hình phạt đối với bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn N thành khẩn nhận tội. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của những người tham gia tố tụng

khác, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ 23 giờ 00 phút ngày 21/3/2022 đến 02 giờ 00 phút ngày 22/3/2022, tại chòi canh của gia đình ông Lê Văn T2, ở khu vực H thuộc thôn H, xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa, bị cáo Lê Văn N cùng Lê Văn T, Lương Ngọc T1, Vi Hồng Q, Lê Văn Q1, Vi Văn Q2, Lê Văn H, Lê Văn Đ1, Lương Văn H1, Lê Văn C1, Lê Văn H2, Phạm Văn H3, Lê Văn H4 đánh bạc trái phép bằng hình thức chơi sóc đĩa, được thua bằng tiền, tổng số tiền đánh bạc là 12.827.000 đồng, trong đó Lê Văn N có 50.000 đồng và tham gia được 03 ván thì hết tiền; Cao Quốc C là đồng phạm về tội "Đánh bạc" với vai trò giúp sức. Hành vi phạm tội của T, T1, Q, Lê Văn Q1, Vi Văn Q2, H, Đ1, H1, C1, H2, H3, H4 và C đã bị kết án tại bản án số 17/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá, bản án đã có hiệu lực pháp luật. Riêng Lê Văn N, trong quá trình điều tra, N có biểu hiện bệnh lý tâm thần, nên Cơ quan điều tra đã quyết định tách vụ án hình sự và quyết định trưng cầu giám định pháp y tâm thần đối với N. Tại bản Kết luận giám định pháp y tâm thần số 154/KLGĐ ngày 23/5/2023 của V, kết luận: "Trước, trong khi thực hiện hành vi phạm tội ngày 21/3/2022 và thời điểm giám định, Lê Văn N bị bệnh chậm phát triển tâm thần nhẹ. Theo phân loại bệnh Quốc tế lần thứ 10 năm 1992, bệnh có mã số F70. Tại các thời điểm trên, Lê Văn N hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi". Như vậy, tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, Lê Văn N không thuộc trường hợp không có năng lực trách nhiệm hình sự, do đó hành vi của Lê Văn N đủ yếu tố cấu thành tội *"Đánh bạc"*. Số tiền đánh bạc trên năm triệu đồng và dưới năm mươi triệu đồng. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lang Chánh truy tố bị cáo về tội *"Đánh bạc"* theo khoản 1 điều 321 của Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án: Hành vi của bị cáo và các đồng phạm là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự công cộng, gây dư luận xấu trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến công cuộc xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được duy trì, để giáo dục người phạm tội và phòng ngừa tội phạm, đấu tranh loại trừ các tệ nạn xã hội, hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử lý nghiêm theo quy định của BLHS.

[4]. Về đồng phạm, vai trò và trách nhiệm của bị cáo trong đồng phạm. Bị cáo và các đồng phạm cùng tham gia đánh bạc, không có sự bàn bạc và cấu kết chặt chẽ với nhau, nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Vai trò và trách nhiệm của các đồng phạm khác đã được xác định và xử lý tại bản án số 17/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá, bản án đã có hiệu lực pháp luật nên không xem xét. Riêng bị cáo Lê Văn N tham gia đánh bạc với số tiền ít và thời gian ngắn hơn các các đồng phạm khác, nên có vai trò thứ tư và phải chịu trách nhiệm thấp hơn các đồng phạm khác.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo: Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, q, s khoản 1 Điều 51 của BLHS, để xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có nơi cư trú rõ ràng; có khả năng tự cải tạo. Vì vậy, áp dụng Điều 36 của BLHS để phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo và giao cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án cũng đủ điều kiện để bị cáo cải tạo, học tập trở thành người tốt.

[6]. Về khấu trừ thu nhập của người bị phạt cải tạo không giam giữ trong thời gian chấp hành án: Bị cáo là người có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, không có việc làm và thu nhập ổn định, là thành viên trong hộ cận nghèo theo quy định của Chính phủ, nên xét miễn khấu trừ thu nhập cho các bị cáo.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, thuộc diện hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025, nên căn cứ khoản 2 Điều 50 của BLHS xét miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[8]. Về vật chứng và xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án đã được xử lý tại bản án số 17/2022/HS-ST ngày 29/9/2022 của Toà án nhân dân huyện Lang Chánh, tỉnh Thanh Hoá, bản án đã có hiệu lực pháp luật, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Về án phí: Bị cáo Lê Văn N bị kết án, nhưng bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và là thành viên trong hộ cận nghèo giai đoạn 2022 - 2025, nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/NQ-UTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn N phạm tội *"Đánh bạc"*.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; các điểm i, q, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 36 và khoản 2 Điều 50 của BLHS đối với bị cáo.

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn N 06 *(Sáu)* tháng cải tạo không giam giữ, thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Lê Văn N cho UBND xã G, huyện L, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

Miễn khấu trừ thu nhập trong thời gian chấp hành án và miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Lê Văn N.

Về áp phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội đối với Lê Văn N, miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án sử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị

cáo và người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo, người đại diện theo pháp luật của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Viết Tám

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người đại diện của bị cáo;
- Người bào chữa;
- VKSND huyện Lang Chánh;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an huyện Lang Chánh;
- CQTHAHS Công an huyện Lang Chánh;
- Lưu hồ sơ.